TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐTTHG – DS	*Thuận An, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 417/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng góp vốn.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng góp vốn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1979; nơi thường trú: Số 92A/1, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bị kiện: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1983; HKTT: Căn hộ 14.04 lầu 14, chung cư phố Đông Apartment, số 1, đường D31, tổ 12, khu phố 6, phường P, Quận 9 (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ làm việc: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hư; trụ sở: 77 đường số 7, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1980; nơi thường trú: Số 92A/1, khu phố Thạnh Lộc, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn T tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T và ông Bùi Minh T, cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T và ông Bùi Minh T thống nhất chấm dứt hợp đồng góp vốn mua bất động sản ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T và ông Bùi Minh T.

- Buộc ông Bùi Minh T phải hoàn trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền góp vốn đã nhận 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán:

+ Ngày 28 tháng 02 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 31 tháng 3 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 28 tháng 4 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 31 tháng 5 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 30 tháng 6 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 31 tháng 7 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

+ Ngày 31 tháng 8 năm 2023 ông Bùi Minh T phải trả cho bà Dương Thị Mỹ D, ông Lê Xuân T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí hòa giải: Các đương sự không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu